

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
1	Về hàng hoá		
1.1	Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất	- Đáp ứng theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Trong đó nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu hoặc model, tình trạng hàng hóa và năm sản xuất của thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật trong catalogue hoặc bản công bố chất lượng (<i>Của nhà sản xuất</i>), logic với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu. - Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu phải có chữ ký và con dấu của đại diện hợp pháp của nhà thầu ký. - Nhà thầu phải đính kèm Catalogue cùng với HSDT. - Cụm thu truyền thanh thông minh phải được sản xuất từ năm 2025 trở đi	- Không mô tả hoặc mô tả không đầy đủ nhưng đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất không đáp ứng các yêu cầu của từng loại hàng hoá được quy định tại Chương V. - Không cung cấp catalog kèm theo - Không đáp ứng các yêu cầu nêu tạo cột bên.
1.2	Tài liệu chứng minh chất lượng thiết bị	* Đối với Cụm thu truyền thanh thông minh, nhà thầu phải cung cấp các tài liệu sau: - Chứng nhận hợp quy - Thông báo tiếp nhận hợp quy phù hợp quy chuẩn QCVN 54:2020/BTTTT, QCVN 112:2017/BTTTT - Bảng chứng thực Kết quả thử nghiệm, đo kiểm và Bảng chứng thực thông báo tiếp nhận hợp quy phù hợp với các quy chuẩn sau: - QCVN 86:2019/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ cho thiết bị đầu	- Không có hoặc thiếu một trong các tài liệu được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng minh mức độ đáp ứng hàng hoá theo yêu cầu (bản chứng thực).

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
		cuối và phụ trợ trong hệ thống thông tin di động”; - QCVN 112:2017/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tương thích điện từ đối với thiết bị vô tuyến truyền dữ liệu băng rộng”; - QCVN 54:2020/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4Ghz”; - QCVN 65:2021/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị truy nhập vô tuyến băng tần 5Ghz”; - QCVN 8241-4-11 thiết bị đầu cuối thông tin di động truyền dữ liệu băng thông rộng trong băng tần 2,4G - QCVN 117:2020/BTTTT “Quy chuẩn kỹ thuật kỹ thuật Quốc gia về thiết bị đầu cuối thông tin di động mặt đất - Phần truy nhập vô tuyến” thông”. - Bảng chứng thực chứng nhận hợp phù hợp các quy chuẩn sau: QCVN 54:2020/BTTTT; QCVN 117:2020/BTTTT; QCVN 65:2021/BTTTT; - Vỏ bộ thu có gắn thiết bị bên trong đã được thử nghiệm đạt IP67 (bản chứng thực) - Bảng chứng thực chứng nhận thiết bị được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; IEC/ISO 27001:2013; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018. * Phần mềm: Có bản chứng thực giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả; Có kết kiểm tra đánh giá chức năng An toàn thông tin cấp độ 3 theo	- Không có tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất; - Thông số kỹ thuật không đáp ứng. - Không có tài liệu chứng minh Cloud Server tại Việt Nam

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
		thông tư số 12/2022-BTTTT và tiêu chuẩn đánh giá ATTT Top 10 OWASP. - Bảng chứng thực giấy xác nhận kết nối thông tin nguồn cấp tỉnh theo công văn hướng dẫn số 2455/BTTTT-TTCS ngày 27/6/2023. * Đối với loa Phóng thanh nhà thầu cần cung cấp : - Tài liệu kỹ thuật catalogue của nhà sản xuất. * Đối với dịch vụ vận hành trên Cloud -Tài liệu chứng minh Cloud Server tại Việt Nam	
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật lắp đặt (có hình vẽ kèm theo), biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế Có đưa ra giải pháp phối hợp trở kháng khi lắp đặt loa để đạt công suất mong muốn; kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống của đài truyền thanh huyện và tỉnh đang sử dụng. - Có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lưu kho...) phù hợp và khả thi.	- Không có hoặc có giải pháp kết nối nhưng không hợp lý và không đầy đủ theo yêu cầu và hiệu quả kinh tế. - Không có hoặc có thuyết minh nhưng không phù hợp và khả thi về đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động, phòng cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện
3	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành sản phẩm;	- Thời gian bảo hành toàn bộ hàng hoá ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. - Nhà thầu đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành, bảo trì và khắc phục sự cố trong vòng ≤ 24 giờ -Cam kết bảo trì 03 tháng / 01 lần kể từ ngày đưa vào sử dụng sản phẩm đến hết thời gian bảo hành	- Không chào thời gian bảo hành hoặc thời gian bảo hành ngắn hơn, phương thức bảo hành không phù hợp yêu cầu của E-HSMT. Không đưa ra quy trình đầy đủ về việc bảo hành, bảo trì và khắc phục sự cố trong vòng ≤ 24 giờ - Không có cam kết bảo trì 03 tháng / 01 lần kể từ ngày đưa vào sử dụng sản phẩm đến hết thời gian bảo hành
4	Tiến độ thi công	Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 15 ngày hợp lý, khả thi và phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	- Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hoá

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
			nhưng > 15 ngày, không hợp lý, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
5	Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự tính đến thời điểm đóng thầu	- Có bản cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở dự án của nhà thầu. - Không bị cấm tham gia đấu thầu bởi các cơ quan (do gian lận, kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ ..)	- Không có bản cam kết về nội dung trên hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng tương tự do lỗi của nhà thầu. - Có hành vi gian lận, kê khai không trung thực, làm giả hồ sơ...khi tham gia đấu thầu dẫn đến bị các cơ quan cấm tham gia đấu thầu.
6	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ	- Nhà thầu đưa ra các điều kiện thương mại phù hợp và khả thi với gói thầu đang xét, không gây ra các điều kiện bất lợi cho bên mời thầu. - Nhà thầu có đề xuất về các điều kiện thương mại không gây bất lợi cho bên mời thầu như: Có thời gian thực hiện, chạy thử khi giao hàng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp của nhà thầu. - Nhà thầu phải đưa ra kế hoạch cụ thể chi tiết trong công tác đào tạo chuyển giao công nghệ - Nhà thầu phải có đề xuất, chuẩn bị kỹ thuật viên, tài liệu chi tiết trong công tác đào tạo chuyển giao công nghệ	- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên
7	Các yếu tố cần thiết khác		
7.1	Hàng hoá nhập khẩu	- Có cam kết có giấy chứng nhận nguồn gốc hàng hoá (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của nhà sản xuất khi bàn giao thiết bị	- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên
7.2	Nhân sự	- Nhà thầu cam kết về nhân sự chủ chốt mà Nhà thầu đã đề xuất trong E-HSMT theo yêu cầu của E-HSMT, trong trường hợp cần thiết, Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu phải huy động trực tiếp các nhân sự chủ chốt của nhà thầu. Trường hợp Nhà thầu không chuẩn bị được các tài liệu gốc	- Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên

TT	Nội dung đánh giá	Đạt	Không đạt
		để sẵn sàng cho việc xác minh đối chiếu khi có yêu cầu của Bên mời thầu và không huy động trực tiếp được các nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã kê khai đề xuất trong E-HSDT trong quá trình thương thảo hợp đồng, để Bên mời thầu xác minh năng lực huy động nhân sự chủ chốt của Nhà thầu thì Nhà thầu sẽ bị đánh giá là gian lận.	
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là Đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.			